

Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới và một số chính sách quan trọng về thuế

- 01 Thông tư 68/2019/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 119/2018/NĐ-CP về hóa đơn điện tử
- 02 Thông tư số 60/2019/TT-BTC về trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu
- 03 Thông tư 62/2019/TT-BTC quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
- 04 Thông tư số 06/2019/TT-NHNN về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam
- 05 Thuế nhập khẩu và thuế GTGT với máy móc, thiết bị thuê mượn và dịch vụ sửa chữa máy móc cho doanh nghiệp chế xuất
- 06 Phụ cấp tiền ăn trưa phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN nếu công ty có tổ chức bữa ăn ca, ăn trưa



1. Thông tư 68/2019/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 119/2018/NĐ-CP về hóa đơn điện tử

Ngày 30/09/2019, Chính phủ đã chính thức ban hành Thông tư 68/2019/TT-BTC (“Thông tư 68”) hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 119/2018/NĐ-CP về hóa đơn điện tử (“HĐĐT”). Thông tư này sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 14/11/2019. Một số điểm mới đáng chú ý trong thông tư này như sau:



Về thời gian áp dụng và nội dung hóa đơn điện tử:

- Từ ngày 01/11/2020, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh phải thực hiện đăng ký áp dụng hóa đơn điện tử theo hướng dẫn tại thông tư này;
- Thời điểm lập hóa đơn điện tử xác định theo thời điểm người bán ký số, ký điện tử được hiển thị theo định dạng ngày, tháng, năm và phù hợp với hướng dẫn về thời điểm lập hóa đơn (Tiết e, Khoản 1, Điều 3)
- Tên hàng hóa, dịch vụ: Trên hóa đơn phải thể hiện tên hàng hóa, dịch vụ bằng tiếng Việt. Trường hợp bán hàng hóa có nhiều chủng loại khác nhau thì tên hàng hóa thể hiện chi tiết đến từng chủng loại (ví dụ: điện thoại Samsung, điện thoại Nokia...) (điểm d.1 khoản 1 Điều 3)
- Một số thay đổi căn bản về mẫu, ký hiệu hóa đơn, việc ghi chi tiết đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đặc trưng theo quy định của pháp luật.





Về thời điểm lập hóa đơn điện tử:

- Thời điểm lập hóa đơn điện tử chậm nhất không quá 5 ngày kể từ ngày chứng từ dịch vụ vận tải hàng không xuất ra trên hệ thống website và hệ thống thương mại điện tử (điểm d, khoản 2, Điều 4);
- Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng nhưng chưa chuyển giao quyền sở hữu, sử dụng: Thời điểm lập hóa đơn điện tử là ngày thu tiền hoặc theo thỏa thuận thanh toán trong hợp đồng. Trường hợp đã chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng: Thời điểm lập hóa đơn điện tử thực hiện bình thường phù hợp theo Nghị định 119 (điểm c, khoản 2, Điều 4);



Về áp dụng hóa đơn điện tử và xử lý hóa đơn sai sót:

- Các doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu dưới 15 tỷ đồng và có một trong các dấu hiệu sau thì bắt buộc phải sử dụng HĐĐT gắn mã của cơ quan thuế: không có quyền sở hữu nhà máy, kho hàng, cửa hàng; có giao dịch qua ngân hàng thuộc diện đáng ngờ; có trên 50% doanh thu từ các doanh nghiệp sở hữu bởi cha mẹ, vợ chồng, anh chị em ruột hoặc quan hệ liên kết sở hữu chéo; không khai thuế đúng thời hạn; thay đổi địa chỉ kinh doanh từ 2 lần trở lên trong vòng 1 năm; (điểm b, khoản 3, Điều 6)
- Hóa đơn có mã do cơ quan thuế cấp từng lần có 2 loại: Hóa đơn bán hàng và hóa đơn GTGT (Khoản 4, Điều 6)
- Với sai sót tên, địa chỉ người mua, không sai mã số thuế thì người bán thông báo cho bên mua về việc hóa đơn có sai sót, nộp mẫu 04 kèm Nghị định 119 cho cơ quan thuế. Các sai sót còn lại phải lập văn bản xác nhận sai sót, nộp mẫu 04 và lập hóa đơn thay thế (Khoản 2, điều 11) đối với các hóa đơn có mã của cơ quan thuế.





2. Thông tư số 60/2019/TT-BTC về trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu

Ngày 30/8/2019, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 60/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2015/TT-BTC về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/10/2019.

Thông tư này cung cấp một số hướng dẫn mới đáng chú ý chủ yếu nằm trong 3 nhóm vấn đề, bao gồm các Quy định chung; nguyên tắc và phương pháp xác định trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; và Cơ sở dữ liệu giá. Trong phạm vi văn bản cập nhật này, chúng tôi lưu ý một số thay đổi chính yếu như sau:



Về nguyên tắc và phương pháp xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu

- Sửa đổi quy định chi tiết các tình huống trị giá của phần mềm điều khiển, vận hành phải cộng hoặc không phải cộng vào trị giá giao dịch của máy móc, thiết bị (trong đó phần mềm ứng dụng không phải cộng vào trị giá của phương tiện trung gian); thủ tục khai báo cho người khai hải quan và trình tự kiểm tra, xử lý của cơ quan hải quan.
- Sửa đổi bổ sung các quy định về chứng minh mối quan hệ đặc biệt có hay không ảnh hưởng đến giá cả mua bán trong giao dịch mua bán hàng hóa nhập khẩu.
- Sửa đổi bổ sung các quy định về phí bản quyền, phí giấy phép.
- Sửa đổi bổ sung quy định chi tiết trường hợp không được sử dụng giá tham chiếu trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có rủi ro về trị giá để xác định trị giá hải quan cho hàng hóa, thống nhất với nguyên tắc sử dụng Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có rủi ro về trị giá.
- Sửa đổi bổ sung quy định về xác định trị giá đối với một số trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đặc thù.



Về cơ sở dữ liệu trị giá

- Bổ sung quy định về việc xây dựng, sử dụng Danh sách doanh nghiệp có rủi ro về trị giá hải quan, theo đó việc kiểm tra trị giá sẽ thực hiện theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có rủi ro về trị giá và Danh sách doanh nghiệp có rủi ro về trị giá hải quan



3. Thông tư 62/2019/TT-BTC quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Ngày 05/9/2019, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 62/2019/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 38/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 21/10/2019

Theo đó, thông tư này bổ sung thêm trường hợp từ chối chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa như sau (khoản 3 Điều 1):



Tại thời điểm làm thủ tục nhập khẩu có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa nhưng người khai hải quan không khai số tham chiếu, ngày cấp; chưa có chứng từ chứng nhận xuất xứ nhưng người khai hải quan không khai chậm nộp chứng từ trên tờ khai hải quan nhập khẩu theo quy định.



Trường hợp người khai hải quan khai chậm nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa nhưng khai bổ sung và nộp chứng từ quá thời hạn, cơ quan hải quan từ chối chứng từ chứng nhận xuất xứ theo quy định.

Thông tư cũng sửa đổi, bổ sung quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt trong khuôn khổ Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương CPTPP.

4. Thông tư số 06/2019/TT-NHNN về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam

Ngân hàng nhà nước vừa ban hành Thông tư số 06/2019/TT-NHNN (“Thông tư 06”) ngày 26/06/2019 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam. Theo đó, thông tư này sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/09/2019 và thay thế Thông tư số 19/2014/TT-NHNN ngày 11/08/2014 của Ngân hàng nhà nước.

Một điểm mới đáng lưu ý tại Thông tư 06 đó là so với hiện hành, ngân hàng nhà nước đã làm rõ hơn định nghĩa về Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Thông tư này cũng mở rộng thêm quy định về việc mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào hợp đồng BCC, thực hiện dự án PPP.

Thêm vào đó, Điều 13 Thông tư 06 cũng quy định doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài đã mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp dẫn đến việc nhà đầu tư nước ngoài sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên phải mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp theo quy định tại Thông tư này.

Ngoài ra, thông tư 06 cũng làm rõ hơn về nguyên tắc chung nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện góp vốn đầu tư bằng ngoại tệ, đồng Việt Nam theo mức vốn góp của nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành, Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, hợp đồng PPP đã ký kết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tài liệu khác chứng minh việc góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.



5. Thuế nhập khẩu và thuế GTGT với máy móc, thiết bị thuê mượn và dịch vụ sửa chữa máy móc cho doanh nghiệp chế xuất

Tổng cục hải quan đã ban hành công văn 1966/TCHQ-TXNK ngày 05/04/2019 liên quan tới thuế nhập khẩu và thuế GTGT cho doanh nghiệp chế xuất.

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp chế xuất cung cấp khuôn được thỏa thuận trong hợp đồng gia công cho các doanh nghiệp nội địa để thực hiện gia công thì khi tạm nhập khuôn vào Việt Nam được miễn thuế nhập khẩu.

Tuy nhiên, nếu doanh nghiệp chế xuất cho doanh nghiệp nội địa mượn khuôn để sản xuất linh kiện cung cấp cho công ty theo hợp đồng cho mượn máy móc, thiết bị thì khi tạm nhập khẩu vào Việt Nam không thuộc đối tượng được miễn thuế nhập khẩu.

Ngoài ra, công văn này cũng nêu rõ trường hợp dịch vụ sửa chữa khuôn đúc linh kiện mà các doanh nghiệp nội địa cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất được thực hiện và tiêu dùng ngoài khu phi thuế quan (sửa chữa tại cơ sở của doanh nghiệp nội địa) thì không thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.



6. Phụ cấp tiền ăn trưa phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN nếu công ty có tổ chức bữa ăn ca, ăn trưa

Ngày 23/10/2019, cục thuế Hà Nội đã ban hành công văn số 80201/CT-TTHT về chính sách thuế TNCN với tiền ăn trưa và ăn ca. Theo công văn này, trường hợp công ty tổ chức bữa ăn giữa ca, ăn trưa cho người lao động dưới hình thức mua suất ăn thì khoản tiền này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

Tuy nhiên, ngoài việc tổ chức ăn ca, ăn trưa cho người lao động, công ty còn chi phụ cấp ăn trưa bằng tiền cho người lao động thì khoản phụ cấp bằng tiền này phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động theo quy định.



Liên hệ

Trên đây là những tóm tắt sơ bộ để tiện cho các đơn vị tham khảo và nắm được thông tin. Trong trường hợp có những vướng mắc cụ thể, vui lòng liên hệ với các chuyên gia tại Grant Thornton để được tư vấn chuyên sâu hơn.

Vui lòng truy cập website để xem thêm thông tin chi tiết www.grantthornton.com.vn

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 18, Tháp quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
T + 84 24 3850 1686
F + 84 24 3850 1688

Hoàng Khôi

Trưởng Dịch vụ Tư vấn thuế
D +84 24 3850 1618
E khoi.hoang@vn.gt.com

Kaoru Okata

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
D +84 24 3850 1680
E kaoru.okata@vn.gt.com

Nguyễn Đình Du

Phó Tổng Giám đốc
D +84 24 3850 1620
E du.nguyen@vn.gt.com

Vishwa Sharan

Giám đốc – Dịch vụ tư vấn
Giá chuyển nhượng
D +84 327 345 053
E Vishwa.Sharan@vn.gt.com

Văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 14, tòa nhà Pearl Plaza
561A Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
T + 84 28 3910 9100
F + 84 28 3910 9101

Nguyễn Hùng Du

Phó Tổng Giám đốc
D +84 28 3910 9231
E hungdu.nguyen@vn.gt.com

Trần Nguyễn Mộng Vân

Giám đốc Tư vấn thuế
D +84 28 3910 9233
E mongvan.tran@vn.gt.com

Masato Karoji

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
D +84 28 3910 9135
E masato.karoji@vn.gt.com

Valerie – Teo Liang Tuan

Phó Tổng Giám đốc
D +84 28 3910 9235
E valerie.teo@vn.gt.com

Nguyễn Thu Phương

Giám đốc Tư vấn thuế
D +84 28 3910 9237
E thuphuong.nguyen@vn.gt.com

Lạc Bội Thơ

Giám đốc Tư vấn thuế
D +84 28 3910 9240
E tho.lac@vn.gt.com